

Số: 873 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
của Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất
khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5)”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 520/TTr-TNMT ngày 19/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5)” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã Tiên Lục; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG KỸ THUẬT ĐẤU GIÁ QUYỀN
SỬ DỤNG ĐẤT KHU CHỢ NĂM, XÃ TIÊN LỤC (GIAI ĐOẠN 5)**
(Kèm theo Quyết định số 873 /QĐ-UBND ngày 28 /8/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5).

- Địa điểm thực hiện: Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi: Dự án thuộc địa phận thôn Trong, xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Quy mô, công suất của dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đấu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5) gồm: San nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải đồng bộ theo quy hoạch chi tiết đã phê duyệt. Tổng diện tích khu đất xây dựng khoảng 2,1 ha.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, hệ thống đường giao thông, hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 thể hiện tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 25.000m², trong đó đất lúa là 23.000m². Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thì diện tích đất lúa phải thu hồi để thực hiện dự án là: 17.372,1m² (Thông báo số 59/TB-UBND ngày 13/6/2022 của UBND huyện Giang về thông báo thu hồi đất để thực hiện Dự án: Xây dựng cơ sở hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất khu Chợ Năm, xã Tiên Lục (giai đoạn 5)).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất, di dân và tái định cư

+ Dự án chiếm khoảng 2,1 ha đất, nhưng ở giai đoạn 1 đã thu hồi đất phần đường của giai đoạn 5 nên ở giai đoạn 5 này chỉ thu hồi 18.351,9m² trong đó đất nông nghiệp (đất trồng lúa): 17.372,1m²; đất trồng cây hằng năm: 496,2m²; đất giao thông: 447,5 m²; đất thủy lợi 36,1 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng:

+ Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: phát quang thực vật, di dời 02 ngôi mộ.

- Hoạt động san nền; thi công, xây dựng các hạng mục công trình; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu:

+ Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; từ quá trình hàn; từ quá trình trải bê tông nhựa nóng,...

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công, rửa máy móc thiết bị thi công, rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, từ hoạt động di dời 02 ngôi mộ và chất thải rắn xây dựng thông thường, chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Hoạt động của khu công cộng:

+ Phát sinh bụi, khí thải từ hoạt động giao thông trên các tuyến đường nội bộ dự án.

- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

+ Chất thải phát sinh từ quá trình duy tu, sửa chữa công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Nước mưa chảy tràn qua bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi, cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào hệ thống thoát nước mưa, hồ cảnh quan.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

- Nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng phát sinh khoảng $1,9\text{m}^3/\text{ngày}$, thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD_5 , tổng chất rắn lơ lửng (TSS), tổng Coliforms...

+ Nước thải thi công phát sinh khoảng $04\text{ m}^3/\text{ngày}$ với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD_5 , COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực dự án cuốn theo đất, cát, chất cặn bã,...vào nguồn tiếp nhận. Thông số ô nhiễm đặc trưng là COD_5 , tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công, xây dựng có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, NO_x , CO, SO_2 ,...

+ Bụi phát sinh từ hoạt động san nền, đào đắp các hạng mục công trình; từ hoạt động tập kết nguyên vật liệu, từ hoạt động thổi bụi, làm sạch mặt đường trước khi trải bê tông nhựa. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng.

+ Khí thải phát sinh từ công đoạn hàn có thông số ô nhiễm đặc trưng là CO, NO_x, khói hàn.

+ Khí thải phát sinh trong quá trình trải bê tông nhựa nóng có thông số ô nhiễm đặc trưng là hơi hữu cơ VOC,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 20 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường:

+ Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang thảm thực vật với khối lượng khoảng 8,5 tấn. Thành phần chủ yếu là lúa, rau màu, cỏ dại...

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động di dời mộ phát sinh khoảng 0,5 tấn, thành phần chủ yếu là bê tông, gạch vỡ...

+ Đất đào, bóc hữu cơ phát sinh từ hoạt động thi công san nền và xây dựng các hạng mục công trình của dự án khoảng 2.328,9 m³

+ Chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng gồm vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ, sắt., thép...phát sinh khoảng 0,69 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng như giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại, que hàn thải, dầu nhớt tổng hợp thải,...phát sinh khoảng 138kg/tháng

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc thiết bị, tham gia thi công, xây dựng; từ các phương tiện vận tải. Quy chuẩn so sánh: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn phát sinh từ dự án, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực; tác động tới giao thông của khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động vùng sản xuất nông nghiệp lân cận dự án; tác động đến sức khỏe và an toàn của công nhân xây dựng và người dân địa phương,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

- Nước mưa chảy tràn: Nước mưa chảy tràn qua bề mặt dự án cuốn theo các chất bẩn như đất, bụi, cát, dầu mỡ bám trên mặt đường, rác (vật liệu rơi, lá cây...) vào hệ thống thoát nước mưa, hồ cảnh quan.

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông có thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, NO₂, SO₂...;

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải phát sinh từ quá trình bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án:

+ Chất thải từ quá trình chặt cây, cành cây xanh khoảng 2m³/năm (Sau 5 năm trồng cây mới phải cắt tỉa cành vào mùa mưa bão);

+ Bùn cặn phát sinh từ quá trình nạo vét hố ga, cống, rãnh thoát nước khoảng 1,5 m³/năm; từ quá trình nạo vét hồ điều hoà khoảng 8,13m³/4 năm (định kỳ 04 năm nạo vét hồ 01 lần).

3.2.3. Tiếng ồn

Tiếng ồn phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực.

- Tác động do sự cố như: Sự cố bão lụt; sự cố ngập úng; sự cố tắc cống thoát nước...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động để cho công nhân sử dụng có bể chứa chất thải (dung tích 05m³/bể) thiết kế đồng bộ hợp khối (bể xử lý 3 ngăn) đặt nổi, để xử lý nước thải đảm bảo nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải vào nguồn tiếp nhận. Định kỳ 06 tháng/lần thuê đơn vị có chức năng đến hút bùn tại bể chứa chất thải mang đi xử lý theo quy định.

- Nước thải thi công

+ Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường.

+ Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước dung tích 200 lít phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng, đập bụi.

+ Đối với nước thải phát sinh từ khu vực rửa xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, nước thải sau xử lý được tái sử dụng cho việc rửa xe hoặc tưới nước đập bụi. Hệ thống tách dầu mỡ tổng thể tích 6m³ gồm 2 bể phân ly mỗi bể phân ly thể tích 3m³, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn mỗi ngăn thể tích 1,5m³.

- Nước mưa chảy tràn

+ Ưu tiên xây dựng hệ thống thoát nước mưa từ giai đoạn đầu.

+ Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa. Các tuyến thoát nước tạm thời phải đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây úng ngập trong suốt quá trình xây

dựng và không làm ảnh hưởng đến khả năng thoát thải của các khu vực bên ngoài dự án.

+ Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố sẽ được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Các tuyến thoát nước mưa này sẽ được nạo vét định kỳ; đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành quây tường tôn cao 3m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh để hạn chế tác động do bụi, khí thải đồng thời hạn chế những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra.

- Thực hiện tưới nước ở những khu vực thi công, trên tuyến đường vận chuyển đất san lấp mặt bằng, nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án tại những vị trí qua khu đông dân cư, trường học để giảm bụi. Tần suất tưới nước khoảng 4 lần/ngày.

- Bố trí cầu rửa xe tại vị trí cổng công trường xây dựng, đảm bảo xe chở nguyên vật liệu, đất đá thải ra khỏi công trình phải được rửa sạch bánh, thân xe, bao che đầy đủ mới được lưu hành trên đường.

- Thường xuyên bố trí công nhân đi thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi trên đường để hạn chế việc phát tán bụi ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Quá trình hàn được che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt (tối thiểu 10m). Trang bị bảo hộ lao động (kính, găng tay, khẩu trang ...) cho công nhân trực tiếp hàn.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động làm sạch bề mặt đường cấp phối để trải bê tông nhựa nóng (BTNN):

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Xây dựng các rào chắn tạm thời bằng vải plastic hoặc tôn (cao 2m) khi thi công để giảm thiểu bụi phát tán ảnh hưởng đến các đối tượng xung quanh.

+ Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi và các công nhân làm việc trong khu vực này: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....

+ Khi thi công qua khu vực gần khu đông dân cư cần hạn chế việc thổi bụi với công suất lớn mà thổi với công suất nhỏ, từ từ. Tiến hành phun nước khoanh vùng để hạn chế bụi khuếch tán rộng.

- Đối với khí thải từ quá trình thẩm bê tông nhựa nóng:

+ Sử dụng công nghệ trải thẩm bê tông nhựa nóng được cơ quan chuyên ngành thẩm định và phê duyệt.

+ Đối với công nhân xây dựng: Trang bị khẩu trang phòng độc, kính phòng hộ bảo vệ mắt, găng tay, mũ, quần áo bảo hộ.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng chứa rác dung tích 150 lít/thùng để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định với tần suất 2 ngày/lần.

- Chất thải rắn thông thường

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động phát quang thực vật: Cho người dân thu gom làm thức ăn chăn nuôi, phân bón,... mức độ thu hồi chiếm khoảng 70%, tương đương 5,95 tấn, phần còn lại không tận dụng được, cần thu gom, vận chuyển xử lý khoảng 2,55 tấn. Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

+ Chất thải từ hoạt động di dời mỏ mả chủ yếu là bê tông, gạch vỡ,...:Được đập nhỏ tận dụng san nền khu vực dự án.

+ Đối với chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng được phân loại:

++ Đối với các loại chất thải như sắt thép, giấy vụn, bìa carton,... bán cho các đơn vị thu mua, tái chế.

++ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

++ Đối với các chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định (tần suất 01 tháng/lần).

+ Toàn bộ đất đào, bóc hữu cơ được tận dụng để san lấp mặt bằng, trồng cây xanh.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 04 thùng phuy có dung tích 200 lít/thùng để thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại (CTNH). Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời diện tích 4m² trong khu vực công trường (kho chứa có nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo). Hợp đồng

với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Không sử dụng máy móc thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.
- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.
- Máy móc thiết bị đều phải được kiểm định đạt tiêu chuẩn. Thường xuyên duy tu bảo dưỡng các thiết bị máy móc đảm bảo hoạt động hiệu quả.
- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.
- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát và rà phá bom mìn được thực hiện bởi các đơn vị có đủ năng lực và chuyên môn được Nhà nước quy định.
- Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường.
- Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...
- Trang bị đầy đủ các đồ dùng và bảo hộ lao động cho công nhân; Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.
- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.
- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại hai đầu các đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc.
- Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.
- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ.
- Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát,...).
- Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực Dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát nước thoát ra kênh tiêu chảy qua dự án của khu vực.
- Thực hiện san nền theo đúng quy hoạch, đúng độ dốc, hướng dốc thiết kế.
- Thường xuyên kiểm tra, nạo vét các mương thoát nước tạm xung quanh khu vực dự án để hạn chế sự tắc nghẽn. Không để nước mưa chảy tràn (lấn bùn đất, dầu mỡ, phế thải xây dựng), nước thải trong quá trình thi công đổ trực tiếp vào hệ thống thoát nước chung của khu vực

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với nước mưa chảy tràn

Nước mưa của khu vực thoát theo địa hình chung theo hướng từ Đông sang Tây và từ Bắc xuống Nam đầu nối vào hệ thống mương thoát nước đã thực hiện giai đoạn 1 và giai đoạn 4. Hệ thống hố ga, hố thu nước bố trí cách nhau khoảng cách trung bình 30m chảy vào hệ thống cống bê tông cốt thép. Hệ thống cống dùng bê tông đúc sẵn đường kính D600-D800 đi ngầm trên vỉa hè. Cống ngang đường sử dụng cống tròn bê tông cốt thép đúc sẵn đường kính D400 để chuyển nước từ một bên vỉa hè đường sang bên đối diện. Cống sử dụng cống bê tông đúc sẵn miệng bát, tầm cống dài 2m đặt trên đế cống bê tông đúc sẵn được đệm đá dăm dưới cống để dày 0,1m. Ống cống cắt ngang đường dùng tải trọng C, cống trên vỉa hè dùng tải trọng B.

- Hố ga, hố thu: Xây dựng các hố ga, hố thu nước có kích thước lòng trong trung bình là (BxL)=(1,1x1,1)m. Kết cấu: Bản đáy đổ bê tông mác 150, dày 10cm và được đệm đá dăm dày 10cm; tường hố ga xây gạch bê tông không nung vữa xi măng mác 75, trát tường trong vữa xi măng mác 75; cổ hố ga đổ bê tông xi măng đá 1x2 mác 200, mặt trên đặt tấm bê tông đúc sẵn mác 200. Bố trí thêm các vị trí rãnh xông thu nước mặt đường từ gang cầu và hố ga.

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Trồng cây xanh trên vỉa hè dọc theo các tuyến đường và trong khu vực dự án. Cây xanh có tác dụng hấp thụ giảm tiếng ồn, sóng âm, giữ lại bụi, điều hòa không khí cũng như tạo mỹ quan đẹp cho khu vực dự án.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn

Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn cặn, cây cối: Đơn vị được bàn giao quản lý dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét hố ga, rãnh thoát nước: Định kỳ 01năm/lần; đối với bùn cặn hồ điều hòa: Định kỳ 4 năm/lần; đối với cây cối: vận chuyển khi phát sinh.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Trồng cây xanh xung quanh dự án. Cây xanh được trồng vây quanh dự án có tác dụng hấp thụ tiếng ồn, chặn sự di chuyển của chất ô nhiễm từ đường giao thông bên cạnh tới dự án, đồng thời tạo cảnh quan đẹp, điều tiết vi khí hậu khu vực.

4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão. Dự phòng máy bơm nước cưỡng bức trong trường hợp ngập úng.

- Đối với cống thoát nước mưa chảy tràn: Cống thoát nước mưa chảy tràn được xây dựng có nắp đậy nhằm hạn chế rác thải, lá cây rơi xuống đồng thời đội vệ sinh thường xuyên quét dọn nạo vét mương thu gom nhằm đảm bảo khả năng tiêu thoát.

- Định kỳ bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống thu gom nước thải nhằm kịp thời phát hiện các khu vực xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc xây mới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (chủ dự án thực hiện)

5.1.1. Không khí làm việc

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO₂, NO₂
- Tần suất giám sát: 03 tháng/1 lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 27:2016/BYT, QCVN 24:2016/BYT.

5.1.2. Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại điểm tập trung nước thải sinh hoạt của công nhân tại khu vực lán trại trước khi xả thải ra môi trường.
- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Tổng chất rắn hòa tan, Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻) (tính theo N), dầu mỡ động, thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Phosphat (PO₄³⁻), tổng Coliforms.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 520/TTr-TNMT ngày 19/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.